

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2021
V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Bà Ông Giáp Văn Phẩm.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1986. (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hồ (nay là thị trấn Chũ), huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vào ngày 30/12/2015. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau không cùng quan điểm sống. Nhận thấy mục

đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Thạo.

- Về con chung: Vợ chồng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T xin vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và có trình bày trong biên bản lấy lời khai như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hồ (nay là thị trấn Chũ), huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vào ngày 30/12/2015. Sau đó chị Lương Thị C về dâu nhà anh ngay tại Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Đến khoảng tháng 7 năm 2021, chị C có bỏ nhà đi, anh Thạo không đi tìm chị C. Nay chị C làm đơn xin ly hôn anh, anh Thạo đồng ý ly hôn với chị Lương Thị C.

- Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Hiện nay anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn T đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hồ (nay là thị trấn Chũ), huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/12/2015. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Nguyễn Thị C vợ chồng chị chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn tới thường xuyên xảy ra xung đột cãi nhau. Nay chị C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Và anh Nguyễn Văn T cũng đồng ý ly hôn với chị C. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh Thọ có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C, cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị C đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0010339 ngày 16 tháng 8 năm 2021. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Khiết

